

## BÀI 3

### GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

-----

#### I- SÚNG TRUNG LIÊN RPD

##### 1- Tác dụng, tính năng chiến đấu

###### a. Tác dụng

Súng trung liên RPD là vũ khí tự động có hỏa lực mạnh của aBB, trang bị cho cá nhân sử dụng. Dùng hỏa lực để tiêu diệt sinh lực địch, hỏa điểm của địch trong vòng 800m, chi viện cho BB xung phong.

###### b. Tính năng chiến đấu

- Súng chỉ bắn liên thanh, có thể bắn loạt ngắn (từ 3-5 viên), loạt dài (từ 6-10 viên).
- Tần bắn ghi trên thước ngắm đến 1000 m
- Tầm bắn thẳng:
  - + Mục tiêu cao 0,5m: 365m
  - + Mục tiêu cao 1,5m: 540m
- Tầm bắn hiệu quả: Mục tiêu mặt đất, mặt nước là 800 m
- Bắn máy bay bay thấp và quân nhảy dù trong vòng 500m
- Tốc độ bắn chiến đấu: 150 phát/phút
- Sơ tốc đầu đạn ( $v_0$ ) = 739 m/s; cỡ đạn 7,62<sup>mm</sup>
- Súng dùng chung đạn với các loại súng: RPK, K63, AK, CKC, kiểu đạn K43 do Liên Xô, hoặc K56 do Trung Quốc sản xuất.
- Hộp tiếp đạn chứa được 100 viên
- Súng nặng 7,4 kg, đạn: 16g, đầu đạn: 7,9g, chiều dài súng: 1,04 m

##### 2. Cấu tạo và tác dụng các bộ phận của súng, đạn.

###### a. Cấu tạo các bộ phận chính của súng.

Súng RPD gồm 11 bộ phận chính

- *Nòng súng*: Để định hướng bay cho đầu đạn.

Trong nòng súng có 4 rãnh xoắn, để tạo mô men quay giữ hướng cho đầu đạn khi bay. Đoạn cuối nòng súng rộng hơn và không có rãnh xoắn gọi là buồng đạn. Trên nòng có lỗ trích khí thuốc, khâu truyền khí thuốc ống điều chỉnh khí thuốc ...)

- *Bộ phận ngắm*: Để ngắm bắn các mục tiêu ở các cự ly khác nhau. Cấu tạo gồm có đầu ngắm và thước ngắm.

+ *Đầu ngắm*: Đầu ngắm hình trụ, được lắp vào bệ di động bằng ren ốc để hiệu chỉnh súng về tầm.

+ *Thước ngắm*: Trên thân thước ngắm có các vạch để ghi số từ 1-10 tương ứng với cự ly bắn từ 100 – 1000 m, các vạch khác không ghi số là chỉ cự ly bắn lẻ 150 m, 250 m... Mặt dưới có các khuyết để chứa then hãm của cỡ thước ngắm. (Cỡ thước ngắm để lấy thước ngắm ở từng cự

- *Hộp khoá nòng*: Để liên kết các bộ phận của súng và hướng cho bộ khoá nòng, khoá nòng chuyển động.
- *Bộ phận tiếp đạn và nắp hộp khoá nòng*: Bộ phận tiếp đạn để kéo băng đạn đưa viên đạn tiếp theo vào sống đẩy đạn, đẩy viên đạn vào buồng đạn. Nắp hộp khoá nòng để liên kết bộ phận tiếp đạn và đẩy phía trên hộp khoá nòng.
- *Bộ khoá nòng và thoi đẩy*: Để làm cho khoá nòng chuyển động, mặt thoi chịu sức đẩy của áp suất khí thuốc làm cho bộ khoá nòng lùi.
- *Khoá nòng*: Để đẩy đạn vào buồng đạn, đóng nòng súng làm đạn nổ, mở nòng súng kéo vỏ đạn ra khỏi buồng đạn.
- *Tay kéo bộ khoá nòng*: Để kéo bộ khoá nòng về sau khi nắp đạn.
- *Bộ phận cò và báng súng*: Bộ phận cò để giữ bộ khoá nòng và khoá nòng ở phía sau thành thế sẵn sàng khi bắn. Báng súng để tỳ vào vai khi bắn.
- *Bộ phận đẩy về*: Để luôn đẩy bộ khoá nòng về trước.
- *Băng đạn và hộp băng đạn*: Để chứa đạn và chuyển đạn vào bộ phận tiếp đạn.
- *Chân súng*: Để đỡ súng khi bắn

### ***b. Cấu tạo các bộ phận của đạn.***

Gồm có 4 bộ phận: - Đầu đạn

- Vỏ đạn
- Thuốc phóng
- Hạt lửa

Đầu đạn có các loại: Đầu đạn thường, vạch đường, xuyên cháy.

### **3. Sơ lược chuyển động của súng, đạn.**

Sau khi đã lắp đạn (có 2 cách lắp đạn), nạp đạn vào buồng đạn (kéo bộ khoá nòng về sau), mở khoá an toàn, bóp cò. Lò xo đẩy về dẫn ra đẩy đẩy bộ khoá nòng, khoá nòng lao về trước đẩy viên đạn trên sống đạn vào buồng đạn, kim hỏa chọc vào hạt lửa làm đạn nổ.

Thuốc phóng cháy sinh ra áp lực đẩy đầu đạn chuyển động siết vào rãnh xoắn trong nòng súng tạo mô men quay cho đầu đạn bay ra khỏi nòng súng chuyển động thẳng hướng trong không gian.

Khi đầu đạn vừa qua lỗ trích khí thuốc, một phần khí thuốc được trích ra qua ống điều chỉnh khí thuốc đập vào mặt thoi đẩy (ống điều chỉnh khí thuốc có 3 số: 1, 2, 3 – Tương ứng với lượng khí thuốc được trích ra tăng dần theo từng số), đẩy bộ khoá nòng lùi về sau, kéo khoá nòng lùi theo, móc vỏ đạn ra khỏi buồng đạn gập mấu hất vỏ đạn hất vỏ đạn ra ngoài qua cửa thoát vỏ đạn.

Lò xo đẩy về bị ép lại, bộ phận tiếp đạn kéo băng đạn sang bên phải đưa viên đạn tiếp theo vào vào đường tiến của sống đẩy đạn. Nếu tiếp tục bóp cò thì lò xo đẩy về dẫn ra đẩy bộ khoá nòng, khoá nòng tiếp tục lao về phía trước đẩy viên đạn trên sống đẩy đạn vào buồng đạn.

Hoạt động của súng được lặp lại cho đến khi ngừng bóp cò hoặc súng hết đạn.

**Chú ý:** Khi ngừng bóp cò tay kéo bộ khoá nòng ở phía sau là súng vẫn còn đạn; tay kéo bộ khoá nòng ở phía trước là súng đã hết đạn.

#### **4. Động tác sử dụng súng.**

**a. Tư thế bắn:** Bắn súng trung liên có thể dùng tư thế nằm, quỳ, đứng bắn tại chỗ hoặc bắn khi đang vận động.

b. Đặt súng ở vị trí bắn : Phải đặt chân súng trên nền phẳng bằng và đất cứng

**c. Lắp đạn:** Có 2 cách

+ *Khi băng đạn chứa đầy đạn* : Đút lá thép đầu băng đạn từ trái qua phải, kéo lá thép cho viên đạn đầu tiên lọt vào vị trí tiếp đạn là được.

+ *Khi băng đạn không chứa đầy đạn* : Mở nắp hộp khóa nòng, để viên đạn đầu tiên vào vị trí tiếp đạn, dùng ngón tay ấn xuống và đóng nắp hộp khóa nòng.

**d. Ngắm bắn:** Mở khóa an toàn, cầm cổ báng súng đẩy đi kéo lại cho chân súng bám và trượt theo rãnh ở mặt đất.

- Tay phải nắm tay cầm, hộ khẩu tay ở chính giữa phía sau tay cầm, ngón trỏ đặt ngoài vành cò, ngón cái và 3 ngón còn lại nắm chắc tay cầm.

- Tay trái nắm cổ báng súng, hộ khẩu tay ở chính giữa phía dưới cổ báng súng, ngón cái và ngón con nắm chắc lấy cổ báng súng hoặc phía dưới báng súng.

- Nâng báng súng lên, đặt đế báng súng vào hõm vai, hai khuỷu tay mở rộng bằng vai, dùng sức của hai tay ghì súng vào vai sao cho chân súng ở độ rơi trung bình.

## **II- SÚNG DIỆT TĂNG B40 (RPG-2)**

### **1- Tác dụng, tính năng chiến đấu**

#### **a. Tác dụng**

- Súng B40 là vũ khí có hỏa lực mạnh của tiểu đội BB, trang bị cho cá nhân sử dụng. Dùng hỏa lực để tiêu diệt xe tăng, xe bọc thép, ụ súng, lô cốt của địch bằng luồng xuyên và nhiệt độ cao

#### **b. Tính năng chiến đấu**

- Súng thiết kế theo nguyên lý không giật

- Tầm bắn ghi trên thước ngắm là 150m

- Tầm bắn hiệu quả với mục tiêu cao 2m là 100m

- Tốc độ bắn chiến đấu từ 4- 6 phát/phút

- Sơ tốc đầu đạn  $v_0 = 83 \text{ m/s}$ ; cỡ đầu đạn (chỗ to nhất) 80 mm

- Đạn thiết kế theo nguyên lý nổ lõm, ngòi chạm nổ. Sức xuyên của đạn không phụ thuộc vào cự ly bắn và tốc độ bay của đạn, mà phụ thuộc vào góc chạm của đạn với mục tiêu. Nếu góc chạm là  $90^0$  thì xuyên được thép 200<sup>mm</sup>, xuyên bê tông 600<sup>mm</sup>

- Súng nặng: 2.75 kg, đạn: 1.84 kg, chiều dài súng: 0,95 m

## **2. Cấu tạo và tác dụng các bộ phận chính của súng, đạn**

### ***a. Cấu tạo, các bộ phận của súng.***

Gồm 4 bộ phận:

- *Nòng súng*: Để định hướng bay cho đạn.

Cấu tạo nòng súng gồm: Khuyết lắp đạn ở phía trên miệng nòng súng, tai lắp hộp cò, ổ chứa bộ phận kim hỏa, lỗ thoát khí thuốc, ốp che nòng.

- *Bộ phận ngắm*: Để ngắm bắn các mục tiêu ở các cự ly khác nhau

Cấu tạo gồm có đầu ngắm và thước ngắm: Đầu ngắm có thể gấp hoặc dựng lên nhờ díp giữ. Thước ngắm có 3 khe ngắm ghi các số 50, 100, 150 ứng với các cự ly bắn 50m, 100m, 150m, thước ngắm cũng có thể gấp hoặc dựng lên nhờ díp giữ.

- *Bộ phận cò và tay cầm*: Để khoá an toàn cho cho súng khi đã lắp đạn và khi mở khoá an toàn bóp cò búa đập vào kim hỏa; giữ súng cho chắc khi bắn.

- *Bộ phận kim hỏa*: Để đập vào hạt lửa.

### ***b. Cấu tạo, tác dụng các bộ phận của đạn.***

Đạn B40 gồm có quả đạn và thuốc phóng.

- Quả đạn gồm có: Đầu đạn, đuôi đạn và ngòi nổ. Đầu đạn hình chóp để giảm sức cản không khí và giữ tiêu cự cho lượng nổ lõm, phần đuôi để tạo lõi luồng xuyên tiêu diệt mục tiêu. Thuốc nổ loại T Γ - 50 ( 50% TNT, 50% Hêxôgen)

Đuôi đạn để ổn định hướng bay cho đạn khi bay, sát đáy ống đuôi có hạt lửa để đốt cháy thuốc phóng khi bị kim hỏa đập vào.

Ngòi nổ làm đạn nổ khi đầu đạn chạm mục tiêu.

Thuốc phóng: Khi cháy sinh công đẩy đầu đạn vận động đến tiêu diệt mục tiêu.

## **3. Sơ lược chuyển động của súng, đạn.**

Chuẩn bị đạn, lắp đạn vào súng giương búa, mở khoá an toàn (đẩy then an toàn sang trái ) bóp cò, búa đập vào kim hỏa. Kim hỏa đập vào hạt lửa quả đạn. Hạt lửa phát lửa đốt cháy thuốc phóng. Phản lực khí phóng quả đạn bay đến mục tiêu. Muốn bắn quả đạn tiếp theo phải lặp lại những động tác, chuyển động như trên.

Chuyển động của ngòi nổ: Ngòi nổ mở an toàn theo nguyên lý quán tính. Chạm nổ theo nguyên lý quán tính.

Khi đạn chạm mục tiêu trường hợp góc chạm lớn, đạn đang bay nhanh đột nhiên bị mục tiêu chặn lại, để kim hỏa ép lò xo kim hỏa lại đẩy kim hỏa của ngòi nổ đập vào kíp môi, làm kíp môi nổ, làm đạn nổ. Trường hợp góc chạm nhỏ để kim hỏa không đủ đà để ép lò xo lại nhưng khối quán tính theo đà trượt sang một bên đẩy để kim hỏa và kim hỏa đập vào kíp môi làm đạn nổ.

#### **4. Động tác sử dụng súng.**

##### ***a. Tư thế bắn:***

Đặt súng lên vai phải. Có thể đứng, nằm, quỳ hay ngồi bắn. Khi nằm bắn phải chếch so với hướng bắn một góc  $45^0$ . Khi bắn phía sau đuôi nòng súng 1m không có vật chắn thẳng góc với trục nòng súng. Trong phạm vi ít nhất 10 m phía sau nòng súng không được để chất dễ cháy nổ hoặc người qua lại.

Trên đường bay của đạn cách miệng nòng súng 50 m trở lại không được có vật cản. Xung quanh miệng nòng súng cách ít nhất 20 cm không được có vật cản làm ảnh hưởng đến cánh đuôi đạn.

##### ***b. Ngắm bắn :***

Căn cứ vào cự ly bắn để chọn khe ngắm 50 m, 100 m hay 150 m. Chọn điểm ngắm ở vị trí xung yếu nhất và hướng bắn vuông góc với bề mặt mục tiêu

Khi bắn mục tiêu di động, phải ngắm đón, liên quan đến hướng và tốc độ xe chạy.

Tay trái ngửa nắm ốp che nòng ( Sau bệ thóc ngắm ) Hai tay nhắc súng lên vai, sao cho ngắm tốt, mặt súng không bị nghiêng. Dùng ngón cái tay phải giống búa. Dùng sức hai tay giữ súng chắc và cân bằng trên vai, hai khuỷu tay mở tự nhiên. Bàn tay phải nắm chắc tay cầm, ngón trỏ đặt vào tay cò.

***Chú ý : Cắm bắn súng B.40 bằng vai trái***

### **III- SÚNG DIỆT TĂNG B41 (RPG-7V)**

#### **1- Tác dụng, tính năng chiến đấu**

##### **a. Tác dụng**

- Súng diệt tăng B41 là hỏa lực mạnh của tiểu đội BB, trang bị cho cá nhân sử dụng. Dùng hỏa lực để tiêu diệt xe tăng, xe bọc thép, ụ súng, lô cốt của địch bằng luồng xuyên và nhiệt độ cao.

##### **b. Tính năng chiến đấu.**

- Súng thiết kế theo nguyên lý không giật
- Tầm bắn ghi trên thước ngắm ( cơ khí và kính ngắm quang học) từ 200 - 500m
- Tầm bắn hiệu quả với mục tiêu cao 2m là 330m
- Tốc độ bắn chiến đấu từ 4 - 6 phát/phút
- Sơ tốc đầu đạn  $v_0 = 120$  m/s, vận tốc lớn nhất lúc tăng tốc là 300 m/s
- Cỡ đầu đạn 85<sup>mm</sup>
- Đạn thiết kế theo nguyên lý nổ lõm, ngòi nổ theo nguyên lý áp điện, thời gian tự huỷ từ 4- 6 giây.

- Sức xuyên của quả đạn không phụ thuộc vào cự ly và vận tốc mà phụ thuộc vào góc chạm của đạn với mục tiêu. Nếu góc chạm là  $90^0$  thì xuyên được thép dày  $280^{mm}$ , xuyên bê tông dày  $900^{mm}$ , xuyên cát trên  $800^{mm}$

- Súng nặng: 5.8kg (không lắp kính), đạn: 2,2 kg (có ống thuốc phóng)

## **2. Cấu tạo và tác dụng các bộ phận chính của súng, đạn.**

### ***a. Cấu tạo các bộ phận của súng.***

Gồm 4 bộ phận:

- *Nòng súng*: Để định hướng bay cho đạn.

Cấu tạo nòng súng gồm: Khuyết lắp đạn ở phía trên miệng nòng súng, tai lắp hộp cò, ổ chứa bộ phận kim hỏa, lỗ thoát khí thuốc, ốp che nòng, bộ lắp kính ngắm quang học, loa giảm lửa...

- *Bộ phận ngắm*: Để ngắm bắn các mục tiêu ở các cự ly khác nhau

+ Bộ phận ngắm cơ khí: Có 2 đầu ngắm mang dấu (+) và (-) dùng bắn ở nhiệt độ  $>0^0c$  và  $< 0^0c$ . Ở Việt nam dùng đầu ngắm (+). Trên thân thước ngắm có vạch khắc ghi số 2, 3, 4, 5 tương ứng với cự ly bắn 200m, 300m, 400m, 500m

+ Kính ngắm quang học: Là bộ phận ngắm chính của súng (không có thời gian nghiên cứu sâu, chỉ giới thiệu sơ lược)

- *Bộ phận cò và tay cầm*

- *Bộ phận kim hỏa*

### ***b. Cấu tạo, tác dụng các bộ phận của đạn.***

- Đạn B41 gồm có đầu đạn, ống thuốc đẩy, đuôi đạn và thuốc phóng.

- Đầu đạn hình chóp để giảm sức cản không khí và giữ tiêu cự cho lượng nổ lớn, phễu đạn để tạo lõi luồng xuyên tiêu diệt mục tiêu.

- Vỏ đạn là mạch điện ngoài, phễu đạn là mạch điện trong

- Thuốc nổ là loại AIX –1 (95% Hêxôgen và 5% paraffin)

- Ngòi nổ: Gồm có bộ phận sinh điện, và bộ phận đầu nổ chứa kíp điện.

### ***c. Chuyển động của súng* (Giống như súng B40 )**

Chuyển động của đạn: khi thuốc phóng cháy, phản lực khí thuốc phóng quả đạn đi với vận tốc 120 m/s, có một lượng khí thuốc tác động vào đuôi đạn làm đạn vừa tiến vừa quay, Khi đạn ra khỏi nòng súng, lực ly tâm làm cho cánh đuôi được mở ra để ổn định hướng cho quả đạn trên đường bay.

Do lực quán tính, bộ phận phát lửa của ống thuốc đẩy hoạt động, làm thuốc đẩy cháy, khí thuốc phụt mạnh ra 6 lỗ phụt khí phản lực làm cho tốc độ bay của đầu đạn tăng lên đến 300m/s.

Khi đạn ra khỏi miệng nòng súng từ 2,5 – 18m lực quán tính làm bộ phận phát lửa tự huỷ hoạt động. Khi đạn chạm mục tiêu, bộ phận sinh điện tạo ra điện làm nổ kíp điện, làm đạn nổ. Thuốc nổ nổ, phễu đạn tập trung nhiệt độ và áp suất tạo thành luồng xuyên để xuyên thủng và đốt cháy mục tiêu. Khi đạn không chạm

mục tiêu thuốc cháy chậm của bộ phận tự huỷ cháy hết ( khoảng 4-6 giây) làm cho kíp của bộ phận tự huỷ nổ, làm đạn nổ.

#### **4. Động tác sử dụng súng. (Giống súng B40)**

### **IV- SÚNG TRƯỜNG BÁN TỰ ĐỘNG CKC (SKS).**

#### **1. Tác dụng, tính năng chiến đấu**

##### ***a. Tác dụng***

Súng trường bán tự động SKS (CKC) cỡ nòng 7,62<sup>mm</sup> trang bị cho cá nhân sử dụng, dùng hỏa lực, lưỡi lê và báng súng để tiêu diệt sinh lực địch.

##### ***b. Tính năng chiến đấu***

- Súng trường CKC là loại súng bắn phát một, tự động lên đạn bằng cách trích 1 phần khí thuốc làm chuyển động các bộ phận bên trong của súng.
- Tần bắn ghi trên thước ngắm đến 1000 m
- Tầm bắn thẳng:
  - + Mục tiêu cao 0,5m: 350m
  - + Mục tiêu cao 1,5m: 525m
- Tầm bắn hiệu quả: 400 m, hỏa lực tập trung 800m,
- Bắn máy bay bay thấp và quân nhảy dù trong vòng 500m.
- Tốc độ bắn chiến đấu: 35 - 40 phát/phút
- Sơ tốc đầu đạn ( $v_0$ ) = 735 m/s; cỡ đạn 7,62<sup>mm</sup>
- Súng dùng chung đạn với các loại súng: RPD, RPK, K63, AK, kiểu đạn K43 do Liên Xô, hoặc K56 do Trung Quốc sản xuất.
- Hộp tiếp đạn chứa được 10 viên, lê lắp liền với súng
- Súng nặng: 3,75 kg

#### **2. Cấu tạo, các bộ phận chính của súng**

Súng CKC gồm 12 bộ phận chính

- *Nòng súng*: Để định hướng bay cho đầu đạn.

Trong nòng súng có 4 rãnh xoắn lượn từ trái sang phải, để tạo mô men quay giữ hướng cho đầu đạn khi bay. Đoạn cuối nòng súng rộng hơn và không có rãnh xoắn gọi là buồng đạn. Trên nòng có lỗ trích khí thuốc.

- *Bộ phận ngắm*: Để ngắm bắn các mục tiêu ở các cự ly khác nhau. Cấu tạo gồm có đầu ngắm và thước ngắm.

+ Đầu ngắm: Đầu ngắm hình trụ, được lắp vào bộ di động bằng ren ốc để hiệu chỉnh súng về tầm.

+ Thước ngắm: Trên thân thước ngắm có các vạch để ghi số từ 1-10 tương ứng với cự ly bắn từ 100 –1000 m, mặt dưới có các khuyết để chứa then hãm của cữ thước ngắm.(Cữ thước ngắm để lấy thước ngắm ở từng cự ly đã chọn).

- *Hộp khoá nòng và nắp hộp khoá nòng*: Hộp khoá nòng để liên kết các bộ phận của súng và hướng cho bộ khoá nòng, khoá nòng chuyển động, nắp hộp khoá nòng đẩy phía trên hộp khoá nòng để bảo vệ các bộ phận chuyển động bên trong hộp khoá nòng.

- *Bộ khoá nòng*: Để làm cho khóa nòng chuyển động

- *Khoá nòng*: Để đẩy đạn vào buồng đạn, đóng nòng súng làm đạn nổ, mở nòng súng kéo vỏ đạn ra khỏi buồng đạn.

- *Bộ phận cò*: Để giữ búa ở thế giương, giải phóng búa khi bóp cò để búa đập vào kim hỏa làm đạn nổ.

- *Bộ phận đẩy về*: Để luôn đẩy bộ khoá nòng về trước

- *Thoi đẩy, cần đẩy và lò xo cần đẩy*: Để truyền áp lực khí thuốc đẩy bộ khoá nòng lùi

- *Ống dẫn thoi và ốp lót tay*: Ống dẫn thoi để dẫn thoi chuyển động có lỗ thoát khí, ốp lót tay để giữ súng và bảo vệ tay khỏi nóng khi bắn.

- *Báng súng*: Để tỳ súng vào vai và giữ súng khi bắn.

- *Hộp tiếp đạn*: Để chứa đạn và tiếp đạn

- *Lê*: Để diệt địch khi đánh giáp lá cà

### **3. Sơ lược chuyển động của súng, đạn.**

## **V- SÚNG TIỂU LIÊN AK**

### **1. Tác dụng, tính năng chiến đấu**

#### **a. Tác dụng**

- Súng tiểu liên AK cỡ nòng 7,62mm do Liên Xô chế tạo gọi tắt là AK, súng AK cải tiến có thêm bộ phận giảm nảy, lấy giảm tốc gọi là AKM, súng AK báng gấp gọi là AKMS.

- Súng tiểu liên AK trang bị cho cá nhân sử dụng. Dùng hỏa lực, lưỡi lê và báng súng để tiêu diệt sinh lực địch.

#### **b. Tính năng chiến đấu**

- Súng bắn được liên thanh và phát một

- Tần bắn ghi trên thước ngắm đến 800m, AKM: 1000 m

- Tầm bắn thẳng:

+ Mục tiêu cao 0,5m: 350m

+ Mục tiêu cao 1,5m: 525m

- Tầm bắn hiệu quả: 400 m, hỏa lực tập trung 800m, bắn máy bay bay thấp và quân nhảy dù trong vòng 500m.

- Tốc độ bắn chiến đấu:

+ Bắn liên thanh: 100 phát/phút

+ Bắn phát một: 40 phát/phút



- Sơ tốc đầu đạn ( $v_0$ )AK = 710 m/s; ( $v_0$ )AKM = 715 m/s.
- Súng dùng chung đạn với các loại súng: RPD, CKC, RPK, K63, kiểu đạn K43 do Liên Xô, hoặc K56 do Trung Quốc sản xuất.
- Hộp tiếp đạn chứa được 30 viên, lê thường lắp rời với súng, có 2 loại lê tròn và bẹt
- Súng AK nặng: 3,8 kg, AKM: 3,1 kg, AKMS: 3,3kg.

## **2. Cấu tạo các bộ phận của súng.**

Súng AK gồm 11 bộ phận chính

- *Nòng súng*: Để định hướng bay cho đầu đạn.

Trong nòng súng có 4 rãnh xoắn lượn từ trái sang phải, để tạo mô men quay giữ hướng cho đầu đạn khi bay. Đoạn cuối nòng súng rộng hơn và không có rãnh xoắn gọi là buồng đạn. Trên nòng có lỗ trích khí thuốc.

- *Bộ phận ngắm*: Để ngắm bắn các mục tiêu ở các cự ly khác nhau. Cấu tạo gồm có đầu ngắm và thước ngắm.

+ Đầu ngắm: Đầu ngắm hình trụ, được lắp vào bộ di động bằng ren ốc để hiệu chỉnh súng về tầm.

+ Thước ngắm: Trên thân thước ngắm có các vạch để ghi số từ 1- 8 (hoặc từ 1- 10 đối với AKM) tương ứng với cự ly bắn từ 100m – 800 m (hoặc 100m – 1000 m) mặt dưới có các khuyết để chứa then hãm của cữ thước ngắm. (Cữ thước ngắm để lấy thước ngắm ở từng cự ly đã chọn).

- *Hộp khoá nòng và nắp hộp khoá nòng*: Hộp khoá nòng để liên kết các bộ phận của súng và hướng cho bộ khoá nòng, khoá nòng chuyển động, nắp hộp khoá nòng đẩy phía trên hộp khoá nòng để bảo vệ các bộ phận chuyển động bên trong hộp khoá nòng.

- *Bộ khoá nòng và thoi đẩy*: Để làm cho khoá nòng chuyển động

- *Khoá nòng*: Để đẩy đạn vào buồng đạn, đóng nòng súng làm đạn nổ, mở nòng súng kéo vỏ đạn ra khỏi buồng đạn.

- *Bộ phận cò*: Để giữ búa ở thế giương, giải phóng búa khi bóp cò để búa đập vào kim hỏa làm đạn nổ.

- *Bộ phận đẩy về*: Để luôn đẩy bộ khoá nòng về trước

- *Ống dẫn thoi và ốp lót tay*: Ống dẫn thoi để dẫn thoi chuyển động có lỗ thoát khí, ốp lót tay để giữ súng và bảo vệ tay khỏi nóng khi bắn.

- *Báng súng và tay cầm*: Để tựa súng vào vai và giữ súng khi bắn.

- *Hộp tiếp đạn*: Để chứa đạn và tiếp đạn

- *Lê*: Để diệt địch khi đánh giáp lá cà

## **3. Sơ lược chuyển động của súng, đạn.**

- *Khi bắn liên thanh*:

Đặt cần định cách bắn và khoá an toàn ở vị trí liên thanh, lên đạn, bóp cò, búa đập vào kim hoả, kim hoả chọc vào hạt lửa, làm đạn nổ. Thuốc phóng cháy tạo áp lực đẩy đầu đạn ra khỏi nòng súng. Khi đầu đạn vừa đi qua lỗ trích khí thuốc, một phần khí thuốc được trích qua khâu truyền khí thuốc đập vào mặt thoi đẩy làm bệ khoá nòng, khoá nòng lùi về sau kéo theo vỏ đạn, gấp lẩy hất vỏ đạn hất vỏ đạn ra ngoài qua cửa thoát vỏ đạn. Mấu gương búa đề búa ngả về sau, lò xo đẩy về bị ép lại. Khi bệ khoá nòng, khoá nòng lùi về sau hết mức, lò xo đẩy về giãn ra đẩy bệ khoá nòng, khoá nòng lao về phía trước, đẩy viên đạn tiếp theo vào buồng đạn. Búa đập vào kim hoả, kim hoả chọc vào hạt lửa, làm đạn nổ, mọi hoạt động của súng lặp lại như ban đầu. Nếu vẫn bóp cò đạn nổ tiếp, ngừng bóp cò đạn không nổ nhưng viên đạn tiếp theo đã vào buồng đạn. Súng ở tư thế sẵn sàng bắn tiếp.

- *Khi bắn phát một:*

Đặt cần định cách bắn và khoá an toàn ở nấc bắn phát một, lên đạn, bóp cò đạn chỉ nổ 1 viên, muốn bắn phát tiếp theo phải thả tay cò rồi lại bóp cò đạn mới nổ.

TPHCM 1/08/2019  
Giảng viên biên soạn